

PHÒNG GD&ĐT BA CHÈ
TRƯỜNG PTDT BẮN TRÚ
TH&THCS NAM SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Ba Chẽ, ngày 27 tháng 10 năm 2020

Số: 29/KH-BTNS

KẾ HOẠCH **Chiến lược phát triển nhà trường, giai đoạn 2020 – 2025**

Căn cứ vào Điều lệ Trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/8/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 711/QĐ-TTg ngày 13/6/2012 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chiến lược phát triển giáo dục 2011-2020;

Căn cứ Nghị quyết số 29, Khóa XI của BCH TW Đảng về “ Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo”;

Căn cứ Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ vào Chỉ thị, kế hoạch của Ban chấp hành Đảng bộ huyện Ba Chẽ về việc thực hiện Nghị quyết số 29, Khóa XI của BCH TW Đảng về “ Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo” trên địa bàn huyện Ba Chẽ; Nghị quyết đại hội Nhiệm kỳ của BCH Đảng bộ huyện, Đảng bộ Thị Trấn;

Căn cứ nội dung biên bản rà soát, điều chỉnh chiến lược phát triển nhà trường ngày 28/10/2020 và căn cứ tình hình thực tiễn, để đạt được các mục tiêu xây dựng và phát triển nhà trường, thực hiện thành công các nhiệm vụ chính trị trong thời gian tiếp theo, trường PTDTBT TH&THCS Nam Sơn xây dựng Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2020 - 2025, cụ thể như sau:

I/ ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH NHÀ TRƯỜNG

1. Mặt mạnh

1.1. Về đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên

- Nhà trường có đủ biên chế về đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên với tổng số 64 người, trong đó: BGH: 3, Giáo viên: 56, Nhân viên: 5.

- Trình độ chuyên môn: Hơn 80% cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên đạt chuẩn (Theo tiêu chí mới).

- Ban giám hiệu: Năng động, sáng tạo trong chỉ đạo các hoạt động của nhà trường; dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm. Tích cực trong công tác tham mưu với các cấp, các ngành để từng bước xây dựng CSVN nhà trường nhằm hoàn thành tốt các mục tiêu chính trị hàng năm. Xây dựng kế hoạch dài hạn, trung hạn và ngắn hạn có tính khả thi, sát thực tế. Công tác tổ chức, triển khai, kiểm tra đánh giá sâu sát. Được sự tin tưởng của cán bộ, giáo viên và nhân viên nhà trường.

- Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên: nhiệt tình, có trách nhiệm, yêu nghề, gắn bó với nhà trường. Có lực lượng giáo viên cốt cán được khẳng định về chuyên môn nghiệp vụ ở các cấp huyện và tỉnh, được phụ huynh học sinh tin nhiệm.

1.2. Về chất lượng học sinh: Năm học 2019-2020

***/ Cấp tiểu học:** Tổng số 30 lớp = 426 HS

- Môn học và hoạt động giáo dục: HTT: $51/426 = 12,0\%$; HT: $368/426 = 86,38\%$; CHT: $7/426 = 1,62\%$;

- Năng lực: Tốt: $90/426 = 21,13\%$; Đạt: $336/426 = 78,87\%$. Cần cố gắng: 0.

- Phẩm chất: Tốt: $97/426 = 22,77\%$; Đạt: $329/426 = 77,23\%$. Cần cố gắng: 0.

- Học sinh HTCT lớp học: $419/426$ đạt $98,35\%$, số học sinh HTCT tiểu học: $71/71$ đạt 100% . Học sinh được khen thưởng: 64 em. (thành tích Xuất sắc trong học tập và rèn luyện: 51 em; khen thành tích vượt trội 13 em; thành tích cao trong các cuộc giao lưu VHVN, TDTT: 5 em).

+ Kết quả các cuộc giao lưu cấp huyện: Điền kinh: Nhất toàn đoàn; Bóng đá: giải 3; Giải cá nhân: 2 giải Nhất, 3 giải nhì, 5 giải Ba.

***/ Cấp THCS**

Tổng số: 08 lớp = 216 học sinh

Hạnh kiểm: tốt 105hs = $80,5\%$, khá 33hs = $16,1\%$, TB 07hs = $3,4\%$, yếu 0.

Học lực: giỏi 14 HS = $6,8\%$, khá 83 HS = $40,5\%$, TB 103 HS = $50,2\%$, yếu 05 = $2,4\%$, kém 0.

Tỉ lệ học sinh lên lớp thẳng: $206/216 = 95,4\%$.

Học sinh giỏi các cấp:

- 06 em đạt giải khuyến khích thi học sinh giỏi cấp huyện lớp 9.

1.3. Về cơ sở vật chất:

Cơ bản đã đáp ứng được yêu cầu dạy và học trong giai đoạn hiện nay. Hệ thống cơ sở vật chất của trường gồm:

* / Tiểu học

+ Phòng học: 30 phòng (diện tích đảm bảo phù hợp đối với số lượng học sinh ở mỗi điểm trường);

+ Phòng chờ GV: 06 phòng (ở điểm chính và 5 điểm lẻ);

+ Phòng công vụ: 06 phòng

+ Phòng bộ môn: 02 phòng

+ Phòng thiết bị: 01 phòng

+ Phòng chuyên môn: 01 phòng

* / THCS

+ Phòng học: 08 phòng (mỗi phòng có diện tích 55 m²)

+ 01 Phòng bộ môn Vật lý – Công nghệ: 60 m² + kho chứa thiết bị: 18m²

+ 01 Phòng bộ môn Hóa - Sinh: 60 m² + kho chứa thiết bị: 18m²

+ 01 Phòng bộ môn Mỹ thuật: 44 m²

+ 01 Phòng bộ môn Âm nhạc: 44 m²

+ Phòng Tin học: 60m² với 20 máy đã được kết nối Internet

+ Phòng Ngoại ngữ: 60m² với 01 bộ máy chiếu tương tác và các thiết bị hiện đại.

+ Phòng Thư viện: 87m².

+ Hội trường: 117 m²

+ 01 Phòng Truyền thống: 44,5 m²

+ 01 Phòng Văn phòng: 44,5 m²

+ 01 Phòng Đoàn Đội: 44,5 m²

+ Có đủ các phòng làm việc cho Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, phòng y tế, phòng kế toán – hành chính, 02 phòng chờ của GV, 03 phòng công vụ.

1.4. Về các thành tích đạt được

Nhiều năm liền Trường đạt danh hiệu tập thể lao động xuất sắc được UBND tỉnh Quảng Ninh tặng Bằng khen, UBND huyện tặng giấy khen; Năm

2011 được công nhận đạt trường chuẩn quốc gia. Năm 2014 được công nhận trường đạt chuẩn chất lượng giáo dục cấp độ 3; năm 2016 được công nhận duy trì đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 2016-2021. Trong 3 năm học qua trường có nhiều cán bộ, giáo viên, nhân viên đạt các danh hiệu thi đua: Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh, cấp cơ sở, giáo viên giỏi cấp tỉnh, bằng khen của Bộ, của tỉnh.... Thi học sinh giỏi cấp huyện đạt thành tích đáng khích lệ. Tỷ lệ lên lớp từ 97 % trở lên, tỷ lệ đỗ tốt nghiệp Trung học cơ sở đạt 100 %.

Ngoài ra, nhà trường thường xuyên có được sự quan tâm chỉ đạo sát sao của các cấp ủy Đảng và Chính quyền địa phương, Sự ủng hộ tích cực của hội cha mẹ học sinh.

2. Mặt yếu

- *Tổ chức quản lý của Ban Giám hiệu:*

Huy động nguồn lực ngoài ngân sách nhà nước vào phát triển nhà trường còn hạn chế.

- *Đội ngũ giáo viên, nhân viên:* Ở cấp tiểu học, nhiều đồng chí tuổi cao, chậm đổi mới, đặc biệt trong lĩnh vực ứng dụng công nghệ thông tin. Ở cấp THCS do số lớp ít, giáo viên phải dạy nhiều môn ở nhiều khối lớp khác nhau, nên không có điều kiện để nghiên cứu chuyên sâu, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ. Do thực hiện quy chế luân chuyển nên đội ngũ giáo viên thường xuyên có sự biến động, khó khăn trong việc thực hiện kế hoạch bồi dưỡng đội ngũ.

- *Chất lượng học sinh:* Còn một bộ phận học sinh chưa ngoan, chưa có ý thức học tập, rèn luyện. Chất lượng giáo dục mũi nhọn còn hạn chế so với các trường trọng điểm trong huyện.

- *Cơ sở vật chất:* Còn thiếu nhà tập đa năng, một số thiết bị và đồ dùng dạy học được trang bị từ lâu đã xuống cấp, một số phòng học ở điểm lẻ còn là phòng học bán kiên cố, diện tích chưa đảm bảo đạt chuẩn theo quy định.

3. Xác định trọng tâm phấn đấu

- Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên, đáp ứng được yêu cầu ngày càng cao của công việc.

- Tích cực đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá học sinh theo hướng phát huy tính chủ động, sáng tạo, nâng cao năng lực và phẩm chất cho người học; tăng cường tổ chức các hoạt động tập thể, hoạt động trải nghiệm, nghiên cứu khoa học, giáo dục kỹ năng sống theo đúng định hướng của chương trình giáo dục phổ thông năm 2018.

- Đẩy mạnh việc ứng dụng CNTT trong dạy - học và quản lý. Đầu tư trang thiết bị theo hướng hiện đại để đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục. Cải tạo cảnh quan nhà trường khang trang - sạch - đẹp.

- Thực hiện đánh giá các hoạt động của nhà trường về công tác quản lý và giảng dạy theo bộ tiêu chuẩn đã quy định.

- Tạo dựng môi trường giáo dục an toàn, thân thiện: Nhà giáo mẫu mực, học sinh chăm ngoan, môi trường giáo dục lành mạnh...

II. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN, TÂM NHÌN, SỨ MỆNH, CÁC GIÁ TRỊ CỐT LÕI

1. Mục tiêu hướng tới

Phấn đấu xây dựng nhà trường có cơ sở vật chất khang trang, hiện đại, đáp ứng mọi điều kiện dạy và học trong giai đoạn mới. Phấn đấu vươn lên vị trí hàng đầu về chất lượng trong ngành giáo dục huyện. Giáo viên, học sinh nhà trường luôn tự tin, năng động và luôn có khát vọng vươn lên. Phấn đấu giữ vững và nâng cao chất lượng PCGD-CMC; phấn đấu đạt kiểm định chất lượng giáo dục đạt mức độ 3 và đạt trường chuẩn quốc gia mức độ 2 vào năm học 2023- 2024.

2. Giá trị

- Tình đoàn kết - Lòng nhân ái - Tinh thần trách nhiệm - Sự hợp tác
- Sự tôn trọng - Tính sáng tạo - Tính trung thực - Khát vọng vươn lên

3. Quy mô phát triển.

Dự kiến số lớp, số học sinh giai đoạn 2020-2025

**/ Cấp Tiểu học*

Năm học	Khối 1		Khối 2		Khối 3		Khối 4		Khối 5		Toàn trường	
	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS
2020-2021	5	77	7	102	6	92	6	85	6	73	30	429
2021-2022	6	107	5	76	7	105	6	92	6	86	30	466
2022-2023	6	113	6	107	5	76	7	105	6	92	30	493
2023-2024	7	117	6	113	6	107	5	76	7	105	31	518
2024-2025	7	124	7	117	6	113	6	107	5	76	32	537

****/ Cấp THCS***

Năm học	Khối 6		Khối 7		Khối 8		Khối 9		Toàn trường	
	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS
2020-2021	2	60	2	47	2	45	2	56	8	208
2021-2022	2	66	2	59	2	48	2	45	8	218
2022-2023	2	81	2	66	2	59	2	48	8	254
2023-2024	2	86	2	81	2	66	2	59	8	292
2024-2025	2	88	2	86	2	81	2	66	8	314

III. CÁC NHÓM PHÁT TRIỂN NHÀ TRƯỜNG GIAI ĐOẠN 2020- 2025**1. Nhóm phát triển các hoạt động giáo dục****1.1. Phát triển giáo dục***1.1.1. Mục tiêu phát triển giáo dục:*

Thực hiện Nghị quyết số 44/NQ-CP ngày 09/6/2014 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ; Căn cứ Quyết định số 2653/QĐ-BGDĐT ngày 25/7/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Kế hoạch hành động của ngành Giáo dục triển khai Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

Xây dựng môi trường thân thiện học sinh tích cực; đào tạo học sinh có những phẩm chất và năng lực cơ bản, những giá trị truyền thống dân tộc, nâng cao trí tuệ, phẩm chất đạo đức, lối sống, đào tạo bồi dưỡng nguồn nhân tài cho đất nước.

Tiếp tục tập trung đổi mới phương pháp giảng dạy và học tập; đổi mới phương thức đánh giá kết quả học tập của học sinh; chú trọng công tác giáo dục và bồi dưỡng học sinh giỏi; khuyến khích học sinh nghiên cứu khoa học, vận dụng lý thuyết vào thực tế; chú trọng công tác giáo dục chính trị tư tưởng, giáo dục đạo đức, kỹ năng sống cho học sinh.

Tiếp tục phát triển, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên; chú trọng đổi mới tư duy nghiên cứu, giảng dạy theo hướng hiện đại

1.1.2. Phát triển chất lượng giáo dục:

*/ Cấp Tiểu học

- Chỉ tiêu các mặt:

Các mặt		Xếp loại	Chỉ tiêu hàng năm
Môn học và các hoạt động giáo dục	Theo chương trình giáo dục phổ thông 2018	Cộng	100
		HTXS	17
		HTT	6
		HT	76
		CHT	0
	Theo chương trình giáo dục phổ thông 2006	Cộng	100
		HTT	14
		HT	86
		CHT	0
Năng lực		T	30
		Đ	70
		CCG	0
Phẩm chất		T	36
		Đ	64
		CCG	0

- Các chỉ tiêu khác:

+ Tham gia các cuộc thi, giao lưu đều có giải;

+ Tỷ lệ học sinh HTCTTH đạt: 100%;

+ Tỷ lệ học sinh chuyển lớp: đạt 95% trở lên;

*/ Cấp THCS

- Kết quả xếp loại học lực của học sinh hằng năm đáp ứng mục tiêu giáo dục:

+ 35% trở lên xếp loại học lực khá, 20% trở lên xếp loại học lực giỏi.

+ Tỷ lệ học sinh có học lực yếu < 5%, không có kém.

+ Thi đỗ vào lớp 10 THPT công lập: Trên 90%.

+ Thi học sinh giỏi cấp huyện: 10 giải trở lên.

+ Thi học sinh giỏi cấp Tỉnh: 2 giải trở lên.

- Kết quả xếp loại hạnh kiểm của học sinh hằng năm đáp ứng mục tiêu giáo dục.

+ Tỷ lệ học sinh xếp loại khá, tốt đạt ít nhất 90%

+ Tỷ lệ học sinh bị kỷ luật buộc thôi học có thời hạn không quá 1%;

+ Không có học sinh bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

+ Học sinh được trang bị các kỹ năng sống cơ bản, tích cực tự nguyện tham gia các hoạt động xã hội, tình nguyện.

- Hiệu quả hoạt động giáo dục hằng năm của nhà trường.

+ Tỷ lệ học sinh lên lớp: 99% trở lên, tỷ lệ tốt nghiệp ổn định hằng năm: 100%

+ Tỷ lệ học sinh bỏ học và lưu ban: Không quá 1% học sinh bỏ học, không quá 2% học sinh lưu ban.

* Chỉ tiêu chất lượng 2 mặt giáo dục hàng năm:

Năm học	Tổng số	Hành kiểm						Học lực							
		Tốt		Khá		T.bình		Giỏi		Khá		T.bình		Yếu	
		SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL
2020-2021	208	168	80,8	40	19,2	0	0	16	7,7	84	40,4	108	51,9	0	0
2021-2022	218	175	80,3	43	19,7	0	0	18	8,3	88	40,4	112	51,4	0	0
2022-2023	254	205	80,7	49	19,3	0	0	21	8,3	106	41,7	127	50,0	0	0
2023-2024	292	238	81,5	54	18,5	0	0	25	8,6	120	41,1	147	50,3	0	0
2024-2025	314	255	81,2	59	18,8	0	0	30	9,6	131	41,7	153	48,7	0	0

1.1.3. Giải pháp thực hiện:

Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường về vai trò, vị trí và sự cần thiết phải đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục và đào tạo, nhằm phát huy sức mạnh tổng hợp của tập thể sư phạm đối với sự nghiệp phát triển nhà trường.

Nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục toàn diện, đặc biệt là chất lượng giáo dục đạo đức và chất lượng văn hoá. Đổi mới phương pháp dạy học theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực; đổi mới công tác kiểm tra, đánh giá học sinh. Đổi mới các hoạt động giáo dục, hoạt động tập thể, gắn học với hành, lý thuyết với thực tiễn; giúp học sinh có được những kỹ năng sống cơ bản.

Thường xuyên kiểm tra các hoạt động chuyên môn trong nhà trường. Đẩy mạnh hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục, tổ chức bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, giáo viên làm công tác kiểm định chất lượng giáo dục. Tổ chức thực hiện chương trình bồi dưỡng thường xuyên cho cán bộ, giáo viên trong trường.

1.2. Đảm bảo chất lượng

1.2.1. Các điều kiện đảm bảo chất lượng:

- Đảm bảo tối đa về cơ sở vật chất, trang thiết bị và đội ngũ giáo viên giảng dạy; sắp xếp và bố trí đủ số lượng giáo viên, đảm bảo cơ cấu giáo viên, nhất là giáo viên ngoại ngữ.

- Đảm bảo đủ phòng học để học tổ chức tốt các hoạt động dạy thêm, dạy đội tuyển, phụ đạo học sinh yếu theo kế hoạch. Có đủ các phòng bộ môn, phòng chức năng và các công trình phụ trợ. Trang thiết bị giảng dạy, công nghệ phục vụ dạy - học.

- Đẩy mạnh thực hiện ứng dụng CNTT trong công tác quản lý; ứng dụng phần mềm quản lý giáo dục, phần mềm quản lý cán bộ giáo viên nhân viên. Các phòng học được đầu tư trang thiết bị hiện đại theo dự án trường học thông minh, phục vụ tốt nhất cho việc đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá.

- Kiện toàn cơ cấu tổ chức, phân công bố trí cán bộ giáo viên hợp lý, phát huy năng lực, sở trường của từng CBGV phù hợp với yêu cầu.

1.2.2. Các biện pháp quản lý nâng cao chất lượng:

- Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông theo quy định; dạy học theo chuẩn kiến thức kỹ năng các môn học, chú trọng bồi dưỡng phẩm chất và năng lực cho người học; nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo.

- Bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho giáo viên bằng nhiều biện pháp, trong đó quan tâm đến hình thức tự bồi dưỡng ở nhà trường theo đơn vị tổ, tham gia học tập nâng cao trình độ chuyên môn để đạt trình độ trên chuẩn, dự các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ hè, dự chuyên đề cụm, dự giờ đồng nghiệp, tổ chức và tham gia hội thi giáo viên dạy giỏi các cấp, đăng ký tiết dạy tốt, học tốt...

- Đi sâu bồi dưỡng giáo viên mới ra trường và có tay nghề còn yếu. Phấn đấu 80% giáo viên đạt chuyên môn loại tốt, 20% giáo viên đạt loại khá và không có giáo viên đạt yêu cầu.

- Tổ chức các hoạt động theo hướng lấy học sinh làm trung tâm, phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo; hình thành các phẩm chất và năng lực cho học sinh.

- Tăng cường phụ đạo học sinh yếu và bồi dưỡng học sinh giỏi, giáo dục đạo đức cho học sinh trong tất cả các môn học.

1.2.3. Các hoạt động đảm bảo chất lượng:

- Thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục

- Thực hiện đổi mới phương pháp dạy học

- Thực hiện mục tiêu Phổ cập giáo dục - XMC

- Bồi dưỡng cho cán bộ, giáo viên kiến thức và kỹ năng tuyên truyền với các bậc cha mẹ học sinh và cộng đồng về công tác giáo dục học sinh.

- Tổ chức các hoạt động NGLL, hoạt động trải nghiệm hiệu quả.

1.2.4. Hoạt động tự đánh giá theo Bộ tiêu chuẩn Kiểm định chất lượng:

- Việc tự đánh giá chất lượng trường học thể hiện tính tự chủ và tự chịu trách nhiệm của nhà trường trong toàn bộ hoạt động giáo dục theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Công tác tự đánh giá của nhà trường cần thực hiện đầy đủ theo quy trình và tự đánh giá đúng theo Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

2. Nhóm phát triển đội ngũ

2.1. Mục tiêu phát triển đội ngũ cán bộ, viên chức

Xây dựng đội ngũ CB-GV-NV đủ về số lượng, có tư tưởng chính trị, phẩm chất đạo đức tốt, có năng lực chuyên môn khá giỏi, có trình độ tin học, có phong cách sư phạm mẫu mực, tận tụy yêu nghề mến trẻ, đoàn kết thống nhất hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của trường. Cụ thể:

- Đối với Cán bộ quản lý: 100% trình độ Đại học (33% trình độ cao học); 100% tốt nghiệp trung cấp lý luận chính trị; 100% được bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý giáo dục; có chứng chỉ ngoại ngữ và tin học. Đánh giá chuẩn hiệu trưởng, phó hiệu trưởng hằng năm đều được xếp loại Xuất sắc.

- Đối với Giáo viên: 100% trình độ đào tạo đại học, 100% giáo viên có trình độ ứng dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy, 100% giáo viên có chứng chỉ Ngoại ngữ; 100% giáo viên đều được đánh giá chuẩn nghề nghiệp từ loại Khá trở lên, trong đó có 50% trở lên được xếp loại xuất sắc; 100% giáo viên đều xếp loại Khá, Tốt về chuyên môn nghiệp vụ, không có giáo viên xếp loại Trung bình; 100% giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi cấp trường, 80% giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi huyện trở lên; 100% giáo viên được xếp loại khá, giỏi về bồi dưỡng thường xuyên.

2.2. Nhu cầu về đội ngũ cán bộ, viên chức

Nhu cầu đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên từ 2020 đến 2025

- Cấp Tiểu học

Năm học	Số lớp	TS CB, GV, NV	CBQL	GV				
				VH	AN	MT	TD	NN
2020-2021	30	44	1	38	2	2	1	1
2021-2022	30	45	1	37	2	2	2	2
2022-2023	30	45	1	37	2	2	2	2
2023-2024	31	46	1	38	2	2	2	2
2024-2025	32	48	1	40	2	2	2	2

- Cấp THCS

Năm học	Số lớp	TS CB, GV, NV	CB QL	GV					NV				
				VH CB	A N	M T	TD	NN	KT	T B	TV	VT-TQ	YT
2020-2021	8	23	2	13	2	1	1	1	1	1	1	1	1
2021-2022	8	23	2	12	2	1	1	2	1	1	1	1	1
2022-2023	8	23	2	12	2	1	1	2	1	1	1	1	1
2023-2024	8	23	2	12	2	1	1	2	1	1	1	1	1
2024-2025	8	23	2	12	2	1	1	2	1	1	1	1	1

2.3. Giải pháp phát triển đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

- Đẩy mạnh công tác quy hoạch, xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên đủ về số lượng, hợp lý về cơ cấu, có chất lượng cao, bảo đảm đủ các chuẩn về chính trị và chuyên môn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Xây dựng môi trường sư phạm ở trường học trước hết là xây dựng đội ngũ cán bộ giáo viên về nề nếp học tập, sinh hoạt. Mỗi thầy cô giáo không chỉ dạy cho học sinh bằng những hiểu biết của mình mà còn dạy học sinh bằng cả cuộc đời mình. Vì thế hiệu trưởng cần phối hợp với Công đoàn xây dựng tập thể giáo viên thành tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo cho học sinh noi theo.

- Rà soát lại trình độ chuyên môn nghiệp vụ, năng lực sư phạm của giáo viên. Động viên khuyến khích, tạo điều kiện cho giáo viên chưa có trình độ ngoại ngữ, tin học tự học để nâng cao trình độ.

- Bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên bằng nhiều hình thức: Dự giờ, hội giảng giảng, thi giáo viên giỏi, chuyên đề, trao đổi học tập kinh nghiệm... Phát động các phong trào thi đua dạy tốt, học tốt có phần thưởng khích lệ và góp ý rút kinh nghiệm để giáo viên khắc phục những tồn tại và phát huy thành tích đạt được. Thường xuyên bồi dưỡng lực lượng cán bộ kế cận và lực lượng cốt cán của nhà trường thông qua thực tiễn công tác và tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng do cấp trên tổ chức.

- Thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường, công bằng trong phê bình, thi đua khen thưởng, giải quyết những vướng mắc trong nội bộ CBGVNV trên cơ sở bình đẳng. Giải quyết kịp thời và đầy đủ các chế độ chính sách cho cán bộ giáo viên, tạo điều kiện cho cán bộ giáo viên yên tâm công tác. Xây dựng bầu không khí làm việc đồng thuận, phát huy vai trò gương mẫu trong lãnh đạo, tạo khối đoàn kết nhất trí cùng nhau hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ đề ra.

- Phát huy vai trò cá nhân, luôn gương mẫu đi đầu trong mọi công việc. Từng bước hoàn thiện bản thân đáp ứng yêu cầu thời đại công nghiệp hóa hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế.

3. Nhóm phát triển cơ sở vật chất kỹ thuật

3.1. Mục tiêu phát triển cơ sở vật chất kỹ thuật

Xây dựng trường đảm bảo cơ sở vật chất, trang thiết bị theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa. Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học và công tác quản lý nhà trường.

3.2. Nhu cầu về cơ sở vật chất

**** Nhu cầu về đầu tư cơ sở vật chất giai đoạn 2020 đến 2025***

- Có đủ Phòng học, phòng bộ môn, nhà đa năng, sân cỏ nhân tạo. Phòng học được đầu tư theo dự án trường học thông minh; thư viện đạt chuẩn và tiến tới đạt thư viện trường học tiến; phòng truyền thống đạt chuẩn, đầy đủ phòng làm việc, phòng họp, hội trường, kho, khu giáo dục thể chất, trang thiết bị dạy học.

- Xây dựng môi trường sư phạm “ Xanh - Sạch - Đẹp”.

**** Mua sắm trang thiết bị dạy học giai đoạn 2020 đến 2025***

Tham mưu với lãnh đạo ngành để hàng năm được mua sắm bổ sung những thiết bị tối thiểu, tăng cường trang bị những thiết bị hiện đại đáp ứng yêu cầu dạy và học trong điều kiện mới.

3.3. Giải pháp phát triển cơ sở vật chất giai đoạn 2020 đến 2025

- Tham mưu với các cấp lãnh đạo đầu tư xây dựng khu giáo dục thể chất đảm bảo về diện tích và chức năng sử dụng; đầu tư hệ thống phòng học thông minh để đáp ứng nhu cầu đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá.

- Tiếp tục bổ sung, chuẩn hóa trang thiết bị dạy học từ nguồn kinh phí giao quyền tự chủ theo quy định và yêu cầu trường đạt chuẩn chất lượng giáo dục của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Huy động các nguồn lực xã hội thực hiện xã hội hóa việc đầu tư cơ sở vật chất, trang bị thiết bị phục vụ dạy học.

- Quy hoạch môi trường bên trong và bên ngoài, quy hoạch lại cây xanh, vườn hoa tạo môi trường Xanh- Sạch- Đẹp thể hiện môi trường trường học thân thiện, học sinh tích cực.

4. Nhóm phát triển nguồn lực tài chính

4.1. Kế hoạch và biện pháp tăng nguồn lực tài chính

- Huy động nguồn tài chính từ tất cả các nguồn: ngân sách nhà nước và địa phương, vận động nhân dân và cha mẹ học sinh.
- Tranh thủ sự đầu tư, ủng hộ của các doanh nghiệp, tổ chức chính trị - xã hội

4.2. Giải pháp thực hiện

- Thực hiện đúng theo nguyên tắc tài chính. Thường xuyên kiểm tra việc thực hiện thu chi các nguồn; công khai tài chính đúng quy định
- Tuyên truyền, vận động cha mẹ học sinh thường xuyên phối hợp hỗ trợ nhà trường trong mọi hoạt động. Bàn bạc thống nhất và theo dõi thu chi các khoản thu hộ của Ban đại diện cha mẹ học sinh.
- Huy động các nguồn lực xã hội khác như: Doanh nghiệp tư nhân, các mạnh thường quân, ... hỗ trợ thêm kinh phí trang bị thêm một số trang thiết bị, đồ dùng học tập, hỗ trợ cấp học bổng, giúp đỡ học sinh nghèo vượt khó.

5. Phát triển và quảng bá thương hiệu

Triển khai có hiệu quả Cổng thông tin điện tử, trang facebook nhà trường, cung cấp các thông tin về hoạt động giáo dục thông qua các hội nghị, diễn đàn ...

Khuyến khích giáo viên tích cực tham gia vào các sự kiện, các hoạt động của cộng đồng và của ngành.

Xây dựng thương hiệu và sự tín nhiệm của xã hội đối với nhà trường. Xác lập tín nhiệm thương hiệu đối với từng cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường.

Đẩy mạnh tuyên truyền, phát huy truyền thống nhà trường, nêu cao tinh thần trách nhiệm của mỗi thành viên đối với quá trình xây dựng thương hiệu của nhà trường.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phổ biến kế hoạch

- Kế hoạch điều chỉnh chiến lược phát triển giáo dục trường giai đoạn 2015- 2020 được phổ biến rộng rãi tới toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường, cơ quan cấp trên, Đảng ủy, chính quyền địa phương, cha mẹ học sinh, học sinh và các tổ chức, cá nhân quan tâm đến nhà trường.
- Niêm yết công khai kế hoạch chiến lược nhà trường tại bảng tin nhà trường.
- Công khai kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường trên website nhà trường

2. Xây dựng lộ trình

*** Giai đoạn 1: Năm học 2020 đến 2021**

- Triển khai Kế hoạch điều chỉnh đến toàn thể cán bộ, giáo viên, viên chức. Báo cáo lên cơ quan cấp trên để xin ý kiến chỉ đạo.
- Xây dựng Kế hoạch thực hiện chi tiết các nội dung đề ra theo từng năm học (Kế hoạch phát triển giáo dục, kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học).
- Hoàn thành cơ bản xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ, tham mưu đầu tư sân cỏ nhân tạo, bổ sung trang thiết bị.
- Tiếp tục thực hiện nâng cao chất lượng các tiêu chuẩn kiểm định nhà trường, phấn đấu đạt chất lượng cấp độ 3.

*** Giai đoạn 2: Từ năm học 2021-2022 trở đi:**

- Xây dựng Kế hoạch thực hiện chi tiết các nội dung đề ra theo từng năm học.
- Tham mưu với ngành đầu tư cho trường theo dự án trường học thông minh với trang thiết bị hiện đại phục vụ cho việc đổi mới giáo dục; xây nhà đa năng.
- Tăng cường hoàn thiện các tiêu chí của kiểm định chất lượng cấp độ 3 và trường chuẩn Quốc gia mức độ 2.

3. Phân công trách nhiệm từng bộ phận, cá nhân

- **Hiệu trưởng:** Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch điều chỉnh chiến lược tới từng cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường. Thành lập Ban kiểm tra và đánh giá thực hiện kế hoạch trong từng năm học. Cụ thể:

+ Chỉ đạo xây dựng và phê duyệt lộ trình cụ thể thực hiện kế hoạch phát triển chung cho toàn trường.

+ Tổ chức đánh giá thực hiện kế hoạch hành động hằng năm của toàn trường và thực hiện Kế hoạch phát triển theo từng giai đoạn.

- **Phó Hiệu trưởng:** Theo nhiệm vụ được phân công, giúp Hiệu trưởng tổ chức triển khai và chịu trách nhiệm từng phần việc cụ thể, đồng thời kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, đề xuất những giải pháp để nâng cao chất lượng giáo dục.

- Tổ trưởng chuyên môn:

+ Căn cứ kế hoạch chiến lược, kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch công tác của tổ.

+ Tổ chức thực hiện kế hoạch trong tổ; kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các thành viên, tìm hiểu nguyên nhân, đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

+ Xây dựng kế hoạch hành động cụ thể (từng năm) của tổ, trong đó mỗi hoạt động cần nêu rõ mục tiêu cần đạt, kết quả, hiệu quả, thời gian và các nguồn lực thực hiện

- **Giáo viên, nhân viên:** Căn cứ kế hoạch của tổ để xây dựng kế hoạch công tác cá nhân theo từng năm học. Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch đúng thời gian quy định, thông tin kịp thời những vướng mắc nhằm để bàn bạc, có các giải pháp để thực hiện hiệu quả Kế hoạch phát triển giáo dục nhà trường.

- **Các tổ chức đoàn thể trong nhà trường:**

+ Hàng năm xây dựng chương trình hành động thực hiện các nội dung liên quan trong Kế hoạch phát triển nhà trường.

+ Tuyên truyền, vận động các thành viên của đoàn thể, tổ chức mình thực hiện tốt các nội dung và giải pháp trên, góp ý với nhà trường để điều chỉnh, bổ sung các giải pháp phù hợp nhằm thực hiện tốt Kế hoạch phát triển nhà trường.

- **Ban đại diện cha mẹ học sinh:**

+ Hỗ trợ tài chính, cơ sở vật chất, nhân lực, vật lực, cùng với nhà trường tuyên truyền, vận động cha mẹ học sinh, các tổ chức xã hội, các nhà hảo tâm góp phần thực hiện mục tiêu của Kế hoạch phát triển nhà trường.

+ Tăng cường giáo dục gia đình, vận động cha mẹ học sinh quan tâm phối kết hợp chặt chẽ với nhà trường và các lực lượng giáo dục khác trong việc giáo dục con em.

VII. KIẾN NGHỊ

1. Đối với Huyện ủy, UBND huyện

- Quan tâm đầu tư, phê duyệt các nguồn vốn xây dựng hoàn thiện cơ sở vật chất cho nhà trường.

- Quan tâm quy hoạch, đào tạo, bổ nhiệm cán bộ quản lý, phê duyệt, tuyển dụng đội ngũ giáo viên, nhân viên đảm bảo đủ số lượng và cơ cấu cho nhà trường.

2. Đối với Phòng Giáo dục và Đào tạo

- Thường xuyên quan tâm theo dõi chỉ đạo, hỗ trợ nhà trường hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ theo mục tiêu đã đề ra.

- Tạo điều kiện cho cán bộ quản lý, giáo viên tham gia học các lớp bồi dưỡng quản lý giáo dục; Tổ chức các chuyên đề, bồi dưỡng nghiệp vụ cho CBQL và giáo viên.

3. Đối với chính quyền địa phương

- Quan tâm chỉ đạo công tác xã hội hóa giáo dục tại địa phương, thông tin, tuyên truyền để thu hút sự quan tâm của mọi người dân, toàn xã hội trong việc xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, chất lượng cho con em địa phương

- Cấp ủy, chính quyền địa phương, hội khuyến học quan tâm giúp đỡ nhà trường về cơ sở vật chất trường học, tạo nguồn vốn đối ứng, chủ đầu tư những hạng mục lớn; bảo vệ an ninh trật tự, tuyên truyền công tác giáo dục đạo đức học sinh qua hệ thống thông tin đại chúng.

Trên đây là Kế hoạch điều chỉnh chiến lược phát triển trường PTDTBT TH&THCS Nam Sơn giai đoạn 2020-2025. Kế hoạch chiến lược này nhằm định hướng cho quá trình xây dựng và phát triển nhà trường trong thời gian 5 năm tới; giúp cho nhà trường có sự định hướng hợp lý trong kế hoạch thực hiện nhiệm vụ hàng năm. Kế hoạch chiến lược cũng thể hiện sự quyết tâm của toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường trong việc xây dựng nhà trường luôn xứng đáng với niềm tin của nhân dân, học sinh đáp ứng ngày một tốt hơn các yêu cầu của đào tạo con người mới trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế./.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT Ba Chẽ (Chỉ đạo);
- UBND xã Nam Sơn (Chỉ đạo);
- BGH, BCHCĐ, Các tổ (T/h);
- Công TTĐT trường;
- Lưu VT./.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Văn Chung